

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/DS-ST

Ngày 19 - 11 - 2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng  
vay”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sắc Ly.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hôn.

Ông Trần Văn Thắng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Minh Chánh - Thư ký Tòa án của  
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho:* Bà Bùi Thị Thanh  
Bạch – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân  
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ  
lý số: 315/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng  
vay”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXXST-DS ngày 10  
tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng T**

Địa chỉ: Số T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng M, , phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T– Phó Tổng Giám đốc Công ty  
TNHH quản lý tài sản Ngân hàng T kiêm Phó Giám đốc Khôi Pháp chế và Kiểm  
sát tuân thủ (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Trung: Ông Phan Văn D – Cán bộ xử lý  
nợ (Văn bản ủy quyền số 8932/2019/UQ-VPB ngày 11/9/2019) (có mặt).

Địa chỉ: Tầng M, , phường H, TP. T, tỉnh Long An.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số M, đường A, phường M, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng T có đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn D trình bày:

Ngân hàng T đã cho ông Nguyễn Hoàng T vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017 số tiền vay 280.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng và hợp đồng đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử thẻ tín dụng số LD1710401364 ngày 05/4/2017 số tiền vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký. Phía VPBank đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông thanh toán nhưng ông cố tình không thanh toán. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả nợ tính đến ngày 13/11/2019 như sau:

Đối với hợp đồng tín dụng số 12894596/Q10/HĐTD ngày 20/4/2017 tổng dư nợ đến thời điểm xét xử ngày 13/11/2019 là 230.000.000 triệu đồng, trong đó nợ gốc 198.331.000 đồng, nợ lãi là **31.693.294** đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông T thế chấp quyền sở hữu sử dụng 01 chiếc xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM mang biển số 63A-098.12, số khung RN1C1B1COFLE00380 số máy D4BFE040129 thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Hoàng T.

Đối với hợp đồng thẻ tín dụng LD1710401346 ngày vay 05/4/2017 tổng dư nợ đến thời điểm xét xử ngày 13/11/2019 là 29.861.121 đồng, trong đó nợ gốc là 22.409.286 đồng, nợ lãi 7.451.835 đồng.

Ngoài ra phải thanh toán cho VPBank tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ.

Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 12894596/Q10/HĐTD ngày 20/4/2017, thì VPBank có quyền yêu cầu kê biên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VPBank, tài sản là quyền sở hữu sử dụng 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM mang biển số 63A-098.12 số khung RN1C1B1COFLE00380 số máy D4BFE040129 thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Hoàng T. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì yêu cầu ông T có nghĩa vụ thanh toán đến khi dứt nợ.

\* Bị đơn Nguyễn Hoàng T đã được toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo kết quả hòa giải và công khai chứng cứ nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do.

\* Tại phiên tòa:

Ngân hàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng thẻ tín dụng LD1710401346 ngày vay 05/4/2017 tổng dư nợ đến thời điểm xét xử ngày 13/11/2019 là 29.861.121 đồng trong đó nợ gốc là 22.409.286 đồng, nợ lãi 7.451.835 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng số 12894596/Q10/HĐTD ngày 20/4/2017 tổng dư nợ đến thời

điểm xét xử là 230.000.000 triệu đồng, trong đó nợ gốc 198.331.000 đồng, nợ lãi là 31.693.294 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T trả số tiền vay và lãi theo hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017 và khoản vay tín dụng số LD1710401346 ngày vay 05/4/2017 theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử. Ông Nguyễn Hoàng T, cư trú tại địa chỉ số 173A, Ấp Bắc, phường 10, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang, nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng ông T là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017, thông báo giải ngân, khế ước nhận nợ vào ngày 20/4/2017, văn bản ủy nhiệm chi ngày 20/4/2017, và hợp đồng thế chấp tài sản số 12894596/Q10/HĐTC ngày 20/4/2017; được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Hoàng T. Thể hiện, phía ông T có vay của Ngân hàng T số tiền 280.000.000 đồng và được thế chấp bằng tài sản là xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM, số loại VT150 MB, biển số 63C-098.12 có số khung RN1C1B1C0FLE00380, số máy D4BFE040129 theo giấy quyền sở hữu sử dụng 01 chiếc xe ô tô tải thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Nguyễn Hoàng T, thời hạn vay 72 tháng, mục đích vay là vay để mua xe ô tô tải.

[3] Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử thẻ tín dụng số LD1710401346 ngày vay 05/4/2017; Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ hàng điện tử. Thể hiện ông T có vay của Ngân hàng T số tiền vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

[4] Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017, thông báo giải ngân, khế ước nhận nợ vào ngày 20/4/2017, văn bản ủy nhiệm chi ngày 20/4/2017, và hợp đồng thế chấp tài sản số 12894596/Q10/HĐTC ngày 20/4/2017; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử thẻ tín dụng số LD1710401346 ngày vay 05/4/2017, có đầy đủ chữ ký và viết họ tên của ông Nguyễn Hoàng T. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả hòa giải và công khai chứng cứ, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là yêu cầu ông T trả lại số tiền vốn còn nợ và tiền lãi. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử phía ông T không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình tại các hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, như vậy thể hiện ông T, mặc nhiên thừa nhận mình có ký kết 02 hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, có nợ số tiền vốn và lãi tổng cộng là 259.885.415 đồng, đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Nên theo qui định tại khoản 4 Điều 91, 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, và đây là tình tiết không phải chứng minh.

[5] Ngoài ra đối với yêu cầu trả lãi của nguyên đơn: Theo mục 6 của Hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017, Điều 5 của Khế ước nhận nợ ngày 20/4/2017 được ký kết giữ Ngân hàng T với ông T có nội dung: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho vay từ tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh theo biên độ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Đối với hợp đồng theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, số LD1710401346 ngày vay 05/4/2017, Bộ điều khoản **và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ hàng điện tử, Tờ trình phê duyệt của đơn vị cho vay, thể hiện lãi suất cho vay là 20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.**

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả lại số tiền lãi trong hạn và quá hạn, tính đến ngày 13/11/2019, của 02 hợp đồng trên với tổng số tiền lãi là 39.145.129 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, phù hợp với điều khoản được qui định tại hợp đồng mà 02 bên ký kết, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 12894596/Q10/HĐTC ngày 20/4/2017 giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Hoàng T được đăng ký và công chứng đúng theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp trên trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng T không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 189, 227, 228, 71, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T trả cho Ngân hàng T số tiền vốn và lãi của Hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017, tính đến ngày 13/11/2019 là 230.024.294 đồng (Hai trăm ba mươi triệu không trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm chín mươi bốn đồng).

Buộc ông Nguyễn Hoàng T trả cho Ngân hàng T số tiền vốn và lãi của hợp đồng theo giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử thẻ tín dụng số LD1710401346 ngày vay 05/4/2017, tính đến ngày 13/11/2019 là 29.861.121 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm sáu mươi một nghìn một trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/11/2019 ông Nguyễn Hoàng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong từng loại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Khi ông Nguyễn Hoàng T thanh toán hết toàn bộ số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017 cho Ngân hàng T, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hoàng T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013664 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/4/2017 đứng tên Nguyễn Hoàng T, **biển số 63A-098.12, số khung RN1C1B1COFLE00380 số máy D4BFE040129.**

**Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T không thanh toán hoặc thanh toán không hết số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 12894596/HĐTD ngày vay 20/4/2017 cho Ngân hàng T thì tài sản thế chấp là xe ô tô tải, nhãn hiệu VEAM, số loại VT150 MB, biển số 63C-098.12 có số khung RN1C1B1COFLE00380, số máy D4BFE040129 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013664 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/4/2017 đứng tên Nguyễn Hoàng T, được xử lý theo qui định pháp luật. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì yêu cầu ông T có nghĩa vụ thanh toán đến khi dứt nợ.**

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 12.994.270 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng T số tiền 5.912.000 (năm triệu chín trăm mười hai ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000189 ngày 26/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Phía ông Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Sắc Ly**